

# AI-TPACK: TÁI ĐỊNH NGHĨA KHUNG NĂNG LỰC SỐ CHO GIÁO VIÊN TIẾNG ANH (EFL) TRONG KỶ NGUYÊN AI TẠO SINH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

**Trương Quang Dũng**

Khoa Sư phạm và Khoa học cơ bản, Trường Đại học Tiền Giang

Email: [truongquangdung@tgu.edu.vn](mailto:truongquangdung@tgu.edu.vn)

**Tóm tắt:** Sự bùng nổ của các Mô hình Ngôn ngữ Lớn (LLMs) và Trí tuệ Nhân tạo tạo sinh (GenAI) đang làm thay đổi sâu sắc hoạt động giảng dạy Tiếng Anh như một Ngoại ngữ (EFL). Các khung năng lực số truyền thống dành cho giáo viên, đặc biệt là mô hình TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge), dần bộc lộ hạn chế khi tiếp cận AI như một công cụ thụ động, trong khi AI hiện nay đóng vai trò như một “tác nhân giả lập” có khả năng tạo nội dung và phản hồi. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu gần đây về AI trong giáo dục và các lý thuyết sư phạm nền tảng, bài viết đề xuất khung năng lực mở rộng AI-TPACK nhằm đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên AI tạo sinh. Khung này nhấn mạnh bốn năng lực cốt lõi đối với giáo viên và sinh viên sư phạm EFL: (1) thiết kế câu lệnh có cấu trúc; (2) đánh giá đầu ra của AI; (3) tích hợp AI một cách có đạo đức; và (4) thiết kế đánh giá định hướng quá trình. Qua đó, bài viết khẳng định sự cần thiết của việc chuyển từ dạy cách sử dụng phần mềm sang dạy cách cộng tác hiệu quả với trí tuệ thuật toán trong bối cảnh chuyển đổi số.

**Từ khóa:** TPACK, AI-TPACK, AI tạo sinh, Đào tạo giáo viên EFL, năng lực số, hiểu biết về AI, kỹ thuật thiết kế câu lệnh (Prompt Engineering).

Nhận bài: 24/12/2025; Biên tập: 25/12/2025; Phản biện: 29/12/2025; Duyệt đăng: 05/01/2026.

## 1. Đặt vấn đề

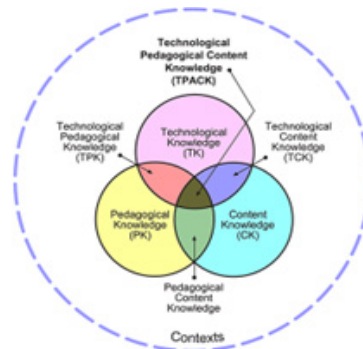
Trong nhiều thập kỷ, việc tích hợp công nghệ trong Giảng dạy Tiếng Anh - Computer-Assisted Language Learning (ELT) được định nghĩa bởi phương pháp Dạy và Học ngôn ngữ có sự hỗ trợ của máy tính - Computer-Assisted Language Learning (CALL), nơi công nghệ đóng vai trò là phương tiện thụ động để chuyển tải nội dung, ví dụ như bài tập điền từ hay hệ thống quản lý học tập. Tuy vậy, sự ra đời hết sức bùng nổ của các mô hình Trí tuệ nhân tạo dựa trên kiến trúc Transformer như GPT-4, Claude, Gemini... đã mở ra kỷ nguyên của CALL Thông minh - Intelligent CALL (iCALL). Khác với các công cụ trước đây, GenAI sở hữu khả năng tạo ra văn bản ở trình độ bản ngữ, mô phỏng hội thoại và cung cấp phản hồi sửa lỗi..., thách thức trực tiếp vai trò độc tôn truyền thống của giáo viên. Mặc dù có sự chuyển dịch mô hình công nghệ này, các giáo viên và sinh viên EFL vẫn dựa chủ yếu vào khung TPACK kinh điển do Mishra và Koehler giới thiệu (2006). Mô hình TPACK nguyên thủy này đưa ra khái niệm về sự giao thoa kiến thức giữa Công nghệ - Technology (TK), Sư phạm - Pedagogy (PK) và Nội dung - Content (CK). Tuy nhiên, nó coi Công nghệ là một thực thể tĩnh. Mặt khác, mô hình cổ điển này cũng không trang bị cho giáo viên và sinh viên các kỹ năng để kiểm soát được bản chất có tính xác suất và có tính tạo sinh của AI và do vậy, chưa thể kiểm soát các vấn đề phát sinh phức tạp trong thời đại AI, ví dụ như sự ảo giác / ảo tưởng của AI (AI hallucinations), các định kiến thuật toán có thể có của các mô hình AI, hoặc những vấn đề nan giải xoay quanh ranh giới mong manh giữa “đạo

văn” bằng AI tiêu cực và, ngược lại, “đồng sáng tạo” cùng AI rất tích cực (co-creation with AI).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Mô hình TPACK truyền thống

Technological Pedagogical Content Knowledge hay gọi tắt là TPACK là một mô hình lý thuyết được phát triển nhằm hỗ trợ người dạy và sinh viên sư phạm tích hợp công nghệ một cách hiệu quả vào quá trình giảng dạy nói chung và EFL nói riêng, được Koehler và Mishra (2009) phát triển, dựa trên mô hình Kiến thức Sư phạm Nội dung (PCK) do Shulman khởi xướng (1986). Trong mô hình này, Koehler và Mishra tiếp tục mở rộng thêm khái niệm về kiến thức công nghệ. Đây được xem là yếu tố quan trọng nhất - nếu không muốn nói là yếu tố cốt tử - nhằm nâng cao năng lực của người dạy và đảm bảo việc giảng dạy tích hợp với công nghệ số. TPACK được xây dựng dựa trên sự giao thoa của ba loại kiến thức:



- Content Knowledge (CK) - Kiến thức nội dung: là kiến thức chuyên môn về môn học mà giáo viên giảng dạy.

- Pedagogical Knowledge (PK) - Kiến thức sư phạm: bao hàm các phương pháp giảng dạy, chiến lược quản lý lớp học, cách thiết kế bài giảng và đánh giá người học...

- Technological Knowledge (TK) - Kiến thức công nghệ: sự hiểu biết và kỹ năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy, như phần mềm dạy học, bảng tương tác, ứng dụng hỗ trợ học tập...

Sự kết hợp giữa các thành tố chính này tạo nên các khái niệm mới:

- Pedagogical Content Knowledge (PCK) - Kiến thức sư phạm về nội dung: là sự hiểu biết về cách giảng dạy nội dung sao cho phù hợp với trình độ của học sinh.

- Technological Content Knowledge (TCK) - Kiến thức công nghệ về nội dung: hiểu biết về cách công nghệ có thể thay đổi cách trình bày và hiểu nội dung môn học.

- Technological Pedagogical Knowledge (TPK) - Kiến thức công nghệ về sư phạm: cách sử dụng công nghệ để hỗ trợ phương pháp giảng dạy, như sử dụng công cụ thăm dò ý kiến trực tuyến để kiểm tra mức độ hiểu bài.

- Technological Pedagogical Content Knowledge (TPACK) - Kiến thức tích hợp công nghệ, sư phạm và nội dung: là một dạng kiến thức vượt ra khỏi ba thành phần cốt lõi (CK, PK và TK) và vậy nên TPACK là sự am hiểu xuất hiện từ sự tương tác giữa nội dung, sư phạm và công nghệ, như minh họa trong các hình đính kèm.

TPACK Constructs	Definition	Example
TK	Knowledge about how to use ICT hardware and software and associated peripherals	Knowledge about how to use Web 2.0 tools (e.g., Wiki, Blogs, Facebook)
PK	Knowledge about the students' learning, instructional methods, different educational theories, and learning assessment to teach a subject matter without references towards content	Knowledge about how to use problem-based learning (PBL) in teaching
CK	Knowledge of the subject matter without consideration about teaching the subject matter	Knowledge about Science or Mathematics subjects
PCK	Knowledge of representing content knowledge and adopting pedagogical strategies to make the specific content/topic more understandable for the learners	Knowledge of using analogies to teach electricity (see Shulman, 1986)
TPK	Knowledge of the existence and specifications of various technologies to enable teaching approaches without reference towards subject matter	The notion of Web quest, KBC, using ICT as cognitive tools, computer-supported collaborative learning
TCK	Knowledge about how to use technology to represent/research and create the content in different ways without consideration about teaching	Knowledge about online dictionary, SPSS, subject specific ICT tools e.g. Geometer's Sketchpad, topic specific simulation
TPACK	Knowledge of using various technologies to teach and represent and / facilitate knowledge creation of specific subject content	Knowledge about how to use Wiki as an communication tool to enhance collaborative learning in social science

**2.2. Sự cần thiết của việc nâng cấp lên "AI-TPACK" trong thời đại AI tạo sinh**

Trong bối cảnh AI tạo sinh, bản chất của Technological Knowledge - TK đã thay đổi. Nó không còn là việc biết cách vận hành một công cụ, ví dụ như biết bấm nút nào, mà là phải hiểu logic cơ bản của công cụ đó, chính xác hơn, là phải hiểu biết về thuật toán (algorithm). Vì lý do đó, một thành phần cần thiết phải được điều chỉnh / sửa đổi: Artificial Intelligence Knowledge - Kiến thức

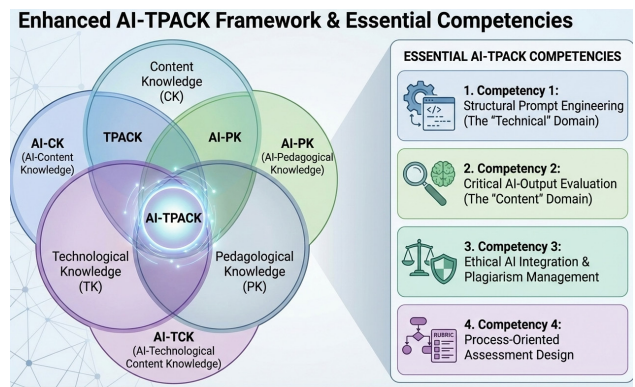
Trí tuệ Nhân tạo (AIK). AIK bao gồm việc hiểu rằng các LLM không phải là cơ sở dữ liệu tri thức mà là các công cụ xác suất dự đoán token tiếp theo trong chuỗi dựa trên dữ liệu huấn luyện.

Do vậy, khung AI - TPACK điều chỉnh tăng cường được đề xuất trong thời đại AI tạo sinh, nên bao gồm:

- AI - CK (Kiến thức Nội dung AI): Hiểu cách AI biểu diễn, dịch thuật và có khả năng làm sai lệch ngôn ngữ tiếng Anh.

- AI - PK (Kiến thức Sư phạm AI): Biết cách sử dụng AI làm giàn giáo hỗ trợ (scaffolding) cho việc học thay vì thay thế nỗ lực nhận thức của học sinh.

- AI - TCK (Kiến thức Nội dung Công nghệ AI): Khả năng điều khiển AI để tạo ra các kết quả ngôn ngữ cụ thể phù hợp với chương trình giảng dạy.



Trên cơ sở đó, các giáo viên và sinh viên sư phạm EFL cần phải có các năng lực thích nghi sau:  
+ Năng lực 1: Kỹ thuật Thiết kế Câu lệnh có Cấu trúc (Lĩnh vực Kỹ thuật) - Structural Prompt Engineering.

Giáo viên và sinh viên sư phạm EFL phải biết, không chỉ những các truy vấn đơn giản, mà họ cần có khả năng tạo ra các "Câu lệnh" đủ chuyên sâu (Instructional Prompts), với khả năng hướng dẫn LLM hoạt động như một tác nhân sư phạm cụ thể. Họ phải có năng lực đối thoại với AI để tinh chỉnh kết quả đầu ra cho đến khi đạt quy chuẩn sư phạm mong muốn (Iterative refinement). Ví dụ, thay vì chỉ có năng lực viết một câu prompt đơn giản "Viết một bài đọc về môi trường" và hệ quả sẽ là một văn bản chung chung, không có cấu trúc, thường quá khó hoặc quá dễ so với trình độ học sinh, thì giáo viên và sinh viên sư phạm EFL với khung năng lực nâng cao AI-TPACK phải viết được một câu lệnh (prompt) có chất chuyên gia (AI-TPACK) có chiều sâu như: "Hãy đóng vai một người soạn tài liệu giảng dạy EFL. Viết một bài đọc dài 200 từ về Biến đổi Khí hậu phù hợp cho học viên trình độ B1 (Trung cấp). Bao gồm 5 từ vựng mục tiêu từ danh sách Oxford 3000: "bền vững - sustainability", "ô nhiễm pollution", "giảm thiểu diminish", "toàn cầu global", "tác động impact". Hãy in đậm các từ này. Theo sau là 3 câu hỏi đọc hiểu".

+ Năng lực 2: Đánh giá Kết quả AI (Lĩnh vực Nội dung) - Critical AI - Output Evaluation.

Vì LLMs rất có khả năng mắc phải hiện tượng ảo giác / ảo tưởng, với nguy cơ tự tin đưa ra thông tin sai lệch, giáo viên và sinh viên sư phạm EFL với khung năng lực nâng cao AI-TPACK phải có được sự cảnh giác cao độ về ngôn ngữ. Một AI có thể giải thích một quy tắc ngữ pháp một cách thuyết phục nhưng sai lệch, hoặc tạo ra các câu ví dụ thiếu tự nhiên về mặt ngữ dụng. Do vậy, họ phải được trang bị và đào tạo để kiểm tra (audit) các kết quả của AI về độ chính xác ngôn ngữ, sự phù hợp của văn phong và định kiến văn hóa trước khi đưa cho học sinh. Điều này chuyển vai trò của giáo viên từ vai trò “Người sáng tạo - Creator” sang “Người Quản trị / Biên tập - Curator / Editor”.

+ Năng lực 3: Tích hợp AI có Đạo đức & Quản lý Đạo văn - Ethical AI Integration & Plagiarism Management.

Thách thức lớn nhất trong EFL là sự xói mòn tính trung thực trong bài viết của người học. Thay vì chăm chăm giám sát / trừng phạt vì gian lận / đạo văn, giáo viên và sinh viên sư phạm EFL với khung năng lực nâng cao AI-TPACK phải có năng lực thiết kế các bài tập “Kháng AI” hoặc “Tích hợp AI”. Họ phải được trang bị kiến thức để phân biệt đâu là nội dung thuần AI tạo sinh, mà điều này là phi đạo đức trong học thuật và đâu là AI hỗ trợ - AI-assisted - điều hoàn toàn được phép và khuyến khích sử dụng trong kỷ nguyên AI. Giáo viên và sinh viên sư phạm EFL với khung năng lực nâng cao AI-TPACK cũng cần năng lực thiết lập quy định về AI rõ ràng, minh bạch cho lớp học của mình.

+ Năng lực 4: Thiết kế Đánh giá Định hướng Quá trình.

Đánh giá truyền thống (chỉ tập trung vào bài luận cuối kỳ) rất dễ bị AI qua mặt. Giáo viên và sinh viên sư phạm EFL với khung năng lực nâng cao AI-TPACK cần được trang bị năng lực cần thiết để có khả năng đánh giá quá trình học ngôn ngữ. Phải thiết kế các bài đánh giá yêu cầu tích hợp vấn đáp (oral defense) hoặc phân tích “lịch sử chỉnh sửa” (track changes), nơi học sinh phải giải thích lý do tại sao họ chấp nhận hoặc từ chối các gợi ý của AI. Giáo viên EFL cũng phải học cách sử dụng AI để tăng tốc việc chấm điểm, ví dụ như dùng AI để phát hiện lỗi cơ bản, trong khi dành trí tuệ để phản hồi về sắc thái, giọng văn và lập luận...

**2.3. Từ “tích hợp công nghệ” đến “cộng tác với trí tuệ thuật toán”:** *Tái định vị vai trò của giáo viên EFL*

Nếu trong giai đoạn CALL truyền thống, giáo viên là người quyết định hoàn toàn nội dung, phương pháp và nhịp độ lớp học, thì trong kỷ nguyên GenAI, xuất hiện một “tác nhân thứ ba” trong hệ sinh thái lớp học: trí tuệ thuật toán. AI không chỉ cung cấp tài liệu mà còn có khả năng phản hồi, sửa lỗi, gợi ý ý tưởng và mô phỏng hội thoại ở trình độ bản ngữ. Điều này làm thay đổi bản chất của Technological Knowledge (TK): từ thao tác công cụ sang năng lực

điều phối tương tác người - AI - người học.

Trong khung AI-TPACK, giáo viên không còn đơn thuần là người “sử dụng công nghệ”, mà trở thành nhà thiết kế môi trường học tập có AI tham gia. Điều này đòi hỏi một sự tái định vị về nhận thức nghề nghiệp: giáo viên không cạnh tranh với AI về tốc độ tạo nội dung, mà tập trung vào giá trị sư phạm cốt lõi - định hướng tư duy phản biện, giám sát chất lượng ngôn ngữ và điều tiết động lực học tập.

**2.4. AI như “giàn giáo động” (Dynamic Scaffolding) trong dạy học EFL**

Dưới góc nhìn của thuyết kiến tạo xã hội (Vygotsky), AI có thể được hiểu như một dạng “giàn giáo số” hỗ trợ người học trong Vùng phát triển gần nhất (Zone of Proximal Development). Tuy nhiên, khác với giàn giáo truyền thống, AI là giàn giáo động (dynamic scaffolding), có khả năng điều chỉnh phản hồi theo đầu vào của người học theo thời gian thực.

Trong khung AI-PK (AI Pedagogical Knowledge), giáo viên cần biết khi nào nên cho phép AI hỗ trợ và khi nào cần giới hạn sự can thiệp của AI để tránh làm suy giảm nỗ lực nhận thức của người học. Ví dụ, trong giai đoạn ý tưởng (brainstorming), AI có thể giúp gợi ý cấu trúc bài viết; nhưng trong giai đoạn lập luận cá nhân, giáo viên có thể yêu cầu sinh viên tự xây dựng luận điểm trước khi so sánh với gợi ý từ AI. Như vậy, AI trở thành công cụ mở rộng tư duy, thay vì thay thế tư duy.

**2.5. Từ kiến thức công nghệ sang “hiểu biết thuật toán” (Algorithmic Literacy)**

Một thành tố quan trọng của AIK (Artificial Intelligence Knowledge) là hiểu biết về bản chất xác suất của LLM. Giáo viên và sinh viên sư phạm cần hiểu rằng AI không “hiểu” ngôn ngữ theo nghĩa nhận thức con người, mà dự đoán token tiếp theo dựa trên mẫu dữ liệu huấn luyện. Nhận thức này giúp họ tránh thần thánh hóa AI và duy trì thái độ phê phán.

Algorithmic literacy còn bao gồm khả năng nhận diện định kiến tiềm ẩn (algorithmic bias), hiểu rủi ro về dữ liệu huấn luyện và đánh giá tính minh bạch của nguồn thông tin. Trong dạy học EFL, điều này đặc biệt quan trọng vì ngôn ngữ luôn gắn với văn hóa và hệ giá trị.

**2.6. Hướng tích hợp AI-TPACK trong đào tạo giáo viên EFL**

Để triển khai AI-TPACK một cách hệ thống, các chương trình TESOL/TEFL cần tái cấu trúc học phần phương pháp giảng dạy theo ba hướng:

Mô - đun thực hành Prompt Engineering trong bối cảnh sư phạm.

Huấn luyện kỹ năng đánh giá và biên tập đầu ra AI.

Thiết kế học liệu và đánh giá tích hợp AI có kiểm soát.

Việc đào tạo này không chỉ nhằm trang bị kỹ năng kỹ thuật, mà còn nhằm xây dựng bản sắc nghề nghiệp mới cho giáo viên EFL trong thời đại

AI: người điều phối tri thức, người bảo vệ chuẩn mực học thuật và người dẫn dắt quá trình đồng sáng tạo có trách nhiệm.

### 3. Kết luận

Việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào Giảng dạy Tiếng Anh là điều tất yếu. Khung TPACK truyền thống, mặc dù là nền tảng, nhưng không còn phù hợp hoàn toàn cho kỷ nguyên AI tạo sinh. Do vậy, AI-TPACK là bước nâng cấp cần thiết tiếp theo. Các năng lực thiết yếu cho giáo viên và sinh viên sư phạm EFL đã chuyển từ thao tác kỹ thuật phần mềm, sang các nhiệm vụ nhận thức cấp cao: Kỹ thuật thiết kế câu lệnh, Đánh giá phê phán, Quản lý đạo đức và Tái thiết kế đánh giá. Một sự thật không thể chối cãi rằng một giáo viên không thể điều khiển hiệu quả một tác nhân AI sẽ sớm rơi vào thế bất lợi so với chính những học sinh biết sử dụng chúng. Các đề xuất của tác giả là nên đưa vào học phần bắt buộc “AI trong Giáo dục Ngôn ngữ” trong chương trình giảng dạy TESOL/TEFL để dạy về tương tác (interacting) với LLMs. Chuyển dịch từ các bài kiểm tra năng lực chuẩn hóa sang hồ sơ năng lực đa phương thức (multimodal portfolios) nhằm thể hiện quá trình của học sinh hơn là sản phẩm cuối cùng.

Chuyển đổi số đang định hình lại bối cảnh của giáo dục và lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh ELT cũng không ngoại lệ. Nghiên cứu, đánh giá và điều chỉnh liên tục ở các cơ sở giáo dục nói chung và tại Đại học Tiền Giang nói riêng, nhất là trang bị Khung năng lực số Kiến thức Nội dung Sư phạm Công nghệ AI tăng cường - AI-TPACK - là rất quan trọng để đảm bảo rằng các công cụ kỹ thuật số được tích hợp hiệu quả nhằm tăng cường khả năng tiếp thu ngôn ngữ và trao quyền cho người học, học sinh, sinh viên phát triển mạnh mẽ trong một thế giới toàn cầu hóa như tinh thần Tổng Bí Thư Tô Lâm và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã nêu: “...Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược, trọng tâm là chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao...” với kỳ vọng “đưa đất nước ta, dân tộc ta vươn mình vượt bậc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tiên tiến, văn minh, hiện đại” ■

### Tài liệu tham khảo

[1]. Brown, H. D. (2000). *Principles of Language Learning and Teaching*. White Plains, NY: Addison Wesley Longman, Inc.  
 [2]. Chen, L. (2022). *Virtual Reality in Language Learning: A Meta-Analysis*. *Journal of Educational Technology*, 45 (3), 112 - 129.  
 [3]. Huang, X., et al. (2023). *AI-Driven Language Learning: Trends and Implications*. *Computers & Education*, 189, 104592.

[4]. Jordan, K. (2014). *Adapting an instrument to measure teacher TPACK*. In Now It's Personal-ACEC2014 (pp. 302-308). Australian Computers in Education Conference  
 [5]. Lam, T. (2024). *Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*. Tạp chí Cộng sản.  
 [6]. Li, Y., & Wang, Q. (2021). *Big Data in Education: A Review*. *Educational Technology Research and Development*, 69 (2), 567 - 589.  
 [7]. Koehler, M. J., & Mishra, P. (2009). *What is Technological Pedagogical Content Knowledge (TPACK)?* *Contemporary Issues in Technology & Teacher Education*, 9 (1), 60 - 70.  
 [8]. Mahdi, H. S. (2013). *Issues of computer assisted language learning normalization in EFL contexts*. *International Journal of Linguistics*, 5(1),191–203. doi:10.5296/ijl.v5i1.3305  
 [9]. Mehrak, R., et al. (2019). *English as a Foreign Language Teachers' TPACK: Emerging Research and Opportunities*. Pennsylvania: IGI Global.  
 [10]. Pristen, S. (2023). *AI and the Future of Education*. New Jersey: John Wiley & Sons, Inc.

## AI-TPACK: Redefining the digital competency framework for the English teachers in the era of generative AI and digital transformation

Truong Quang Dung

Faculty of Education and Basic Sciences,  
 Tien Giang University  
 Email: truongquangdung@tgu.edu.vn.

**Abstract:** *The rapid expansion of Large Language Models (LLMs) and Generative Artificial Intelligence (GenAI) is profoundly transforming the teaching of English as a Foreign Language (EFL). Traditional digital competency frameworks for teachers, particularly the Technological Pedagogical Content Knowledge (TPACK) model, are increasingly challenged in addressing the complexities of AI-mediated learning. While TPACK conceptualizes technology primarily as a passive instructional tool, contemporary AI functions as a “pseudo-agent” capable of generating content and providing feedback. Drawing on recent studies in AI in education and foundational pedagogical theories, this paper proposes an extended framework-AI-TPACK-to better respond to the demands of the generative AI era. The proposed framework highlights four core competencies for both EFL teachers and preservice teachers: (1) structured prompt engineering, (2) critical evaluation of AI outputs, (3) ethical integration of AI, and (4) process-oriented assessment design. The study underscores the need to shift from teaching how to use software toward teaching how to effectively collaborate with algorithmic intelligence in the context of digital transformation.*

**Keywords:** TPACK, AI-TPACK. Generative AI. EFL teacher education, digital competence; AI literacy; prompt engineering.